



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: I... KHÓA HỌC 2013 - 2016HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Ng. T. T. Nga + Ng. Hiền Chinh + Ng. Thanh ThủyHỌC PHẦN: Cơ sở TNXH..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	7	8	8	5		6		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	6	8	8	7		7		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	7	7	8	6		7		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8	7	8	4		5		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	7	8	8	6		7		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyên	9	7	8	8	3		5		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	8	8	8	5		6		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thủy	Dung	9	7	8	8	3		5		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thủy	Dương	9	8	8	8	4		5		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	7	8	8	3		5		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	8	7	8	3		5		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	6	8	8	4		5		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	8	8	5		6		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	7	8	8	4		5		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	8	8	6		7		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8	7	8	2		4		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	8	8	6		7		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	\	\		\	\		\		
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	7	8	8	3		5		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	8	8	8	7		7		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	9	7	8	8	5		6		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	7	8	8					Vắng thi có p
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	9	8	8	8	5		6		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	7	8	8	7		7		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	9	8	8	8	2		4		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8	8	8	2		4		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	7	8	8	5		6		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	8	8	8	3		5		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	7	8	8	3		5		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	7	8	8	5		6		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	8	8	8	2		4		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	7	8	8	3		5		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	7	8	8	4		5		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	8	9	9	1		4		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	8	8	8	6		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	7	8	8	5		6		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8	8	8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	8	8	8	4		5		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	7	8	8	2		4		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	8	8	8	7		7		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	6	8	8	5		6		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7	8	8	8		8		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	8	8	8	4		5		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	6	8	8	4		5		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	7	8	8	6		7		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	6	8	8	3		5		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	8	9	9	4		6		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	7	8	8	5		6		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	7	8	8	7		7		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	7	8	8	7		7		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	8	8	8	5		6		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	8	9	9	5		6		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	8	8	8	8		8		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	9	8	9	4		6		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7	8	8	6		7		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	8	8	8	4		5		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thùy	9	7	8	8	5		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	8	7	8	5		6		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	8	8	8	9		9		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7	8	8	6		7		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	7	8	8	1		3		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	7	8	8	4		5		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	7	8	8	4		5		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	8	8	8	3		5		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	8	7	8	3		5		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	8	8	8	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	8	8	8	4		5		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yên	9	8	8	8	3		5		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yên	9	7	8	8	4		5		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yên	9	8	8	8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 Số sinh viên không được dự thi: 1

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Nga

Nguyễn T.T. Nga

Nguyễn T.T. Thuý

Nguyễn T.T. Thuý

Nguyễn T.T. Thuý

Nguyễn Huệ Anh



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: ...I... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Lê Thị Thanh ThảoHỌC PHẦN: Những vấn đề chung của Giáo dục Tiểu học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	8		8	1		3		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	8	8		8	4		5		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	8	9		9	4		6		điểm
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	10		10	4		6		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	10		10	5		7		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyên	9	10		10	5		7		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	8	8		8	5		6		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	9	10		10	5		7		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	9	10		10	1		4		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	10		10	5		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	9		9	4		6		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	8		8	5		6		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	10		10	1		4		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	10		10	5		7		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	4		5		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	10		10	5		7		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	4		5		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	\	\		\	\		\		Bỏ
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	7		8	4		5		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	8	7		8	2		4		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	9	10		10	3		5		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	10		10	3		5		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	8	7		8	4		5		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	8		8	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	8	7		8	4		5		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	6		7	1		3		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	5		6		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	8	7		8	1		3		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	7		8	1		3		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	6		7	2		4		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	6		7	1		3		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	10		10	5		7		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	10		10	5		7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	10		10	5		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	10		10	5		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	8	7		8	2		4		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	8	8		8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	8		8	5		6		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	9		9	1		4		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	8	9		9	4		6		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	8	8		8	3		5		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	10		10	5		7		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	8	7		8	2		4		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	10		10	5		7		ds
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	8	7		8	4		5		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	10		10	4		6		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	8		8	2		4		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	8	8		8	2		4		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	10		10	5		7		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	10		10	4		6		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	8	8		8	2		4		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	10		10	4		6		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	10		10	5		7		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	8	7		8	3		5		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	9		9	3		5		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	7		8	3		5		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thùy	8	8		8	3		5		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	10		10	5		7		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	8	7		8	4		5		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	7		8	3		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	8	8		8	2		4		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	9		9	5		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	10		10	5		7		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	8	8		8	3		3		ds
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	10		10	5		7		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trình	8	9		9	3		5		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trình	9	10		10	5		7		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	8	8		8	5		6		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	10		10	4		6		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	8		8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 69/70.....Số sinh viên không được dự thi: 01.....(SBD...280....)

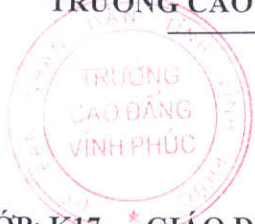
Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 03(265, 306, 326....)

Ngày 18 tháng 2 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lê Thị Thanh Thảo Lê T. Thanh Thảo

Ng. Thị Hiền



SỐ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - * GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: I.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: NGUYỄN MINH HẰNG

HỌC PHẦN: Tiếng anh 1..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: VIẾT

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	8		9	5		6		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	8		9	6		7		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	8		9	7		8		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	8		8		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	8		9	9		9		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyên	9	8		9	7		8		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	8		9	6		7		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	9	8		9	7		8		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	9	8		9	7		8		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	8		9	6		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	8		9	5		6		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	8		9	6		7		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	7		8		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	8		9	7		8		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	9		9	6		7		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	6		7		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	5		6		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	8		9	0		3		Vắng thi L
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	8		9	8		8		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	8		9	7		8		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	9	8		9	7		8		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	8		9	6		7		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	9	8		9	8		8		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	8		9	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	9	8		9	6		7		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8		9	6		7		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	8		8		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	8		9	6		7		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	8		9	6		7		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	8		9	7		8		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	8		9	6		7		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	8		9	7		8		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	5		6		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	8		9	6		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	8		9	4		6		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	8		9	6		7		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8		9	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	8		9	7		8		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	8		9	7		8		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	8		9	9		9		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	8		9	8		8		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	8		9	8		8		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	8		9	5		6		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	8		9	5		6		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	8		9	7		8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	8		9	7		8		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	8		9	4		6		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	8		9	7		8		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	8		9	7		8		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	8		9	7		8		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	8		9	7		8		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	8		9	6		7		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	8		8		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	8		9	8		8		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	8		8		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	7		8		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		9	7		8		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	8		8		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	8		9	8		8		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8		9	6		7		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	8		9	4		6		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	8		9	7		8		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	9		9	8		8		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	8		9	8		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	8		9	8		8		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	8		9	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	8		9	5		6		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	9	8		9	4		6		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	8		9	6		7		
70	K17 - 332	Nguyễn Thi	Yến	9	8		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Minh Thắng


Nguyễn Minh Thái


Chu Thị Ngọc


TP Khảo thí & KĐCL

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

Kì: 1.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

LỚP K17 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A1

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

HỌC PHẦN:

HỌC PHẦN				ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ	
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2		
					A1	A2	A3	A4	A5	A6				
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	7	2							5		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	7	4							6		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	7	4							6		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	7	5							6		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	7	6							7		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyên	7	2							5		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	7	9							8		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	7	3							5		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	6	2							5		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	7	2							5		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	7	2							5		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	6	4							5		13/09/1995
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	8	4							6		
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	7	3							5		27/06/1995
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	6	3							5		
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	7	3							5		03/11/1995
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	7	4							6		
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	6	4							5		
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	4							6		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	6	9							8		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	6	4							5		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	7	2							5		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	7	6							7		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	4							6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	7	4							6		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	7	4							6		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	8	4							6		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	7	5							6		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	7	3							5		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	6	4							5		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	7	5							6		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	8	5							7		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	5							7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	7	4							6		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	7	3							5		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	7	3							5		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	7	4							6		
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	5							7		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	7	4							6		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	6	4							5		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	7	4							6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	7	3						5		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	7	3						5		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phuong	8	8						5		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phuong	7	5						8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	8	3						6		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	9						6		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	7	5						9		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	8	3						6		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	7	5						6		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	7	3						6		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	7	5						5		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	7	5						6		
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	8	5						6		12/02/1995
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	4						7		
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	3						6		02/04/1995
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	6	3						6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	8	8						5		
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	7	3						8		26/03/1995
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	7	4						5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	6	5						6		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	2						6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	7	4						5		
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	6	5						6		14/12/1995
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	6	5						6		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	8	8						6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	7	3						8		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	7	3						5		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	7	3						5		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	7	5						5		
											6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


phùng Đình Việt



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: I... KHÓA HỌC 2013 - 2016HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: HOÀNG ĐÌNH HẢOHỌC PHẦN: Đọc theo mẫuHÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: T.M

HỌC PHẦN: <u>Chuyên ngành</u>				ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Ánh	8	7	7					7		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	8	6	6					7		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	8	6	7					7		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8	9					9		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	8	8	8					8		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyên	8	7	8					8		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	8	7	7					7		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	8	8	7					8		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	8	8	8					8		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	8	7	8					8		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	7	7					7		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	8	7					8		13/09/1995
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	8					8		
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	8	8	7					8		27/06/1995
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	7					7		
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	8	7	7					7		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	7					7		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	8	7	7					7		
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	8	7					8		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	8	8	8					8		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	8	8	7					8		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	8	8	7					8		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	8	7	7					7		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	7	7					7		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	8	8	7					8		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	7	7					7		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	8	8	8					8		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	8	8	7					8		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	7	7					7		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	7	7					7		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	8	7					8		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	9	8					9		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	7	7					7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	8	6	7					7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	8	6	7					7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	8	6	7					7		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	8	6	7					7		
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	8	7					8		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	7	8					8		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	8	8	8					8		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	8	7	7					7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	8	8	7					8		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	8	8	7					8		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phuong	8	7	8					8		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phuong	8	8	7					8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	8	7	8					8		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	7	8					8		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	8	7	7					7		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	8	7	7					7		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	8	9					9		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	8	7	7					7		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	8	8	8					8		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	8	7	7					7		
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	8	6	7					7		12/02/1995
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	7	6					7		
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	7	6					7		02/04/1995
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	8	7	8					8		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	9	8					9		
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	8	7	8					8		26/03/1995
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	7	6					7		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	8	7	6					7		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	8	7					8		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	9	8					9		
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	8	8	7					8		14/12/1995
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	8	8	7					8		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	8	8	8					8		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	8	9					9		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	8	7	7					7		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	8	7	8					8		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	7	6					7		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 Số sinh viên không được dự thi: Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: Không

Ngày 18 tháng 2 năm 2016

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Hoàng Hào

Hoàng Hào



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: ...I... KHÓA HỌC 2013 - 2016HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Nguyễn Thị Kim ChungHỌC PHẦN: Những NL CB của CN Mác - Lênin HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	6		7	5		6		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	6		8	7		7		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	6		8	8		8		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	8		8		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	6		8	7		7		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	8	7		8	5		6		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	8	7		8	6		7		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	8	7		8	3		5		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	9	6		8	5		6		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	6		8	6		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	6		7	7		7		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	7		8	4		5		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	7		7		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	6		8	4		5		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	7		7		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	8	7		8	5		6		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	6		7		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	7	0		4	0		0		Kiểm định kỳ
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	7		8	6		7		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	8	7		8	7		7		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	9	6		8	6		7		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	8	6		7	4		5		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	8	7		8	7		7		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	6		8	8		8		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	8	7		8	6		7		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	6		7	5		6		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	6		7		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	8	7		8	4		5		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	6		7	5		6		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	7		8	6		7		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	7		8	3		5		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	8	6		7	6		6		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	7		8	6		7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	6		8	6		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	8	7		8	6		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	8	7		8	5		6		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	6		8	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	7		8	6		7		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	7		8	4		5		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	6		8	8		8		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	6		8	6		7		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	8	7		8	7		7		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	8	7		8	4		5		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	6		8	4		5		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	7		8	7		7		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	8	7		8	4		5		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	7		8	4		5		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	8	6		7	1		3		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	8	6		7	5		6		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	8	7		8	5		6		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	8	7		8	5		6		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	8	6		7	6		6		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	8	7		8	5		6		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	7		8	4		5		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	7		7		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	7		7		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	5		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	5		6		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	8	7		8	6		7		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	6		8	4		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	6		8	5		6		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	6		7	5		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang*	8	7		8	7		7		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	6		8	6		7		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	8	7		8	4.5		6		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	8	7		8	8		8		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	8	7		8	0		3		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yên	8	7		8	4		5		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yên	8	7		8	6		7		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yên	8	6		7	7		7		

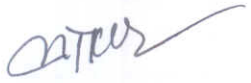
Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

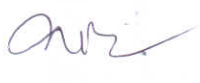
Số sinh viên được dự thi: 69/70.....Số sinh viên không được dự thi: 01.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (3đ).....

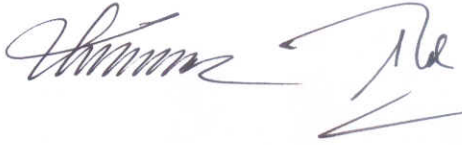
Ngày 20 tháng 12 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn T. Kim Chung


Nguyễn T. Kim Chung


Lý T. Phương





SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: I... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Văn HùngHỌC PHẦN: Tiếng Việt HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	7	7	7	7		7		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	7	8	8	8		8		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	10	8	8	9	8		8		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	7	7	8	7		7		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	8	7	8	8		8		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	7	7	8	8		8		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	8	7	7	7	8		8		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	9	7	8	8	7		7		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	9	8	7	8	7		7		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	8	7	8	8	7		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	7	7	7	8		8		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	7	7	7	7		7		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	7	7	7		7	13/09/1995	
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	7	7	8	8		8		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	8	8	8		8	27/06/1995	
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8	7	8	8		8		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	7	8	7		7	03/11/1995	
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7	7	8	0		2	vắng thu	
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	7	7	7	7		7		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	10	8	8	9	8		8		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	8	7	7	7	7		7		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	8	8	7	8	7		7		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	8	7	7	7	8		8		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	7	8	8	8		8		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	8	7	7	7	8		8		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	7	8	8	7		7		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	8	8	8	9		9		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	7	8	8	8		8		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	8	8	8	7		7		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	7	8	8	7		7		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	8	7	8	8		8		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	8	7	7	7	8		8		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	7	7	7	7		7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	8	7	8	8	8		8		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	10	8	8	9	8		8		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	7	7	8	8		8		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8	7	8	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	7	7	7	8		8		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	7	7	7	8		8		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	10	8	9	9	8		8		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	8	7	7	7	8		8		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7	8	8	8		8		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	8	7	7	7	8		8		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phuong	8	7	7	7	7		7		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phuong	8	7	8	8	9		9		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	8	7	7	7	8		8		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	7	8	8	7		7		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	8	7	7	7	8		8		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	8	7	7	7	9		8		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	8	7	8	8	9		9		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	10	8	8	9	8		8		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	10	8	8	9	8		8		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	8	7	7	7	7		7		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	8	7	7	7	8		8		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	7	7	7	9		8		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	7	8	8	8		8		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	8	7	7	7	8		8		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	8	7	7	7	8		8		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	7	8	8	8		8		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	10	8	8	9	7		8		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	7	7	8	8		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	10	8	8	9	8		8		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	8	7	8	8	8		8		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	7	7	7	7	8		8		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	7	8	8	7		7		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	7	8	8	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 Số sinh viên không được dự thi: Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Văn Hồng Trần Văn Hùng Trịnh Sơn -



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: I...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Nguyễn Thị Vân Thuận

HỌC PHẦN: Nhạc lí HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	7		8	9		9		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	8	6		7	9		8		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	10	9		10	10		10		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	8		8		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	6		8	9		9		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	8	4		6	8		7		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	5		7	9		8		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	8	7		8	8		8		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	9	7		8	8		8		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	8	8		8	8		8		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	5		7	4		5		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	8		8	8		8		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	8	6		7	8		8		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	8	6		7	9		8		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	9		9		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	6		8	8		8		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	8		8		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	/	/		/	/		/		Bỏ học
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	8		9	8		8		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	8		9	10		10		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	7	4		6	9		8		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	7	5		6	9		8		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	10	9		10	10		10		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	6		7	8		8		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	8	6		7	10		9		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	5	5		5	7		6		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	6		8	10		9		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	8	7		8	10		9		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	6		7	9		8		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	6		7	9		8		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	5		7	9		8		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	8	7		7	10		9		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	7		8	0		3		VPQC lần 1
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	8	7		8	6		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	7		8	7		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	8	7		8	8		8		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	8	6		7	9		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	7		8	9		9		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	7		8	6		7		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	9		9	10		10		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	5		7	9		8		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7		8	9		9		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	6		8	10		9		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	6		8	9		9		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	8	5		7	9		8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	6		8	8		8		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	5		7	4		5		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	6		8	9		9		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	7		8	7		7		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	8		9	10		10		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	8	5		7	8		8		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	7		8	9		9		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	8	5		7	9		8	12/02/1995	
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	7		8	8		8		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	4		6	10		9	02/04/1995	
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	7		8	9		9		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	5		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	9		9	26/03/1995	
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	7	4		6	9		8		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	7		8	4		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	8	6		7	9		8		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	4		6	6		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	0		3	14/12/1995	
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	8	5		7	9		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	8	7		8	8		8		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	8	8		8	9		9		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	8	7		8	9		9		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	8	8		8	8		8		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	8	5		7	9		8		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	7		8	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: ⁶⁹~~70~~ sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....⁶⁹.....Số sinh viên không được dự thi:.....⁰.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ^{không}~~không~~.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....^{không}~~không~~.....

Ngày ¹⁸~~18~~ tháng ²~~2~~ năm 20¹⁴~~14~~

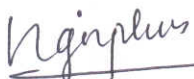
GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL











Nguyễn Văn Thương

Nguyễn Ngọc Phương



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

Kì: 1... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Mâu Thị Nguyệt Nga...HỌC PHẦN: ...CSLT tập hợp logic... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...Phi Viết...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	7		8	3		5		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	6		8	2		4		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	6		8	6		7		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	7		8	0		3		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	7		8	3		5		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyên	9	7		8	3		5		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	7		8	3		5		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	9	7		8	1		3		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	9	7		8	1		3		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	7		8	3		5		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	7		8	1		3		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	7		8	2		4		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hàng	9	7		8	3		5	13/09/1995	
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hàng	9	7		8	5		6		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hàng	9	7		8	4		5	27/06/1995	
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	7		8	4		5		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hàng	9	7		8	0		3	03/11/1995	
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7		8	0		3	bỏ thi	
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	7		8	3		5		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	7		8	3		5		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	9	7		8	2		4		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	7		8	0		3		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	9	7		8	3		5		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	7		8	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	9	7		8	4		5		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	7		8	4		5		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	3		5		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	7		8	9		9		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	7		8	4		5		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	7		8	3		5		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	7		8	1		3		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	7		8	3		5		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	7		8	3		5		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	7		8	2		4		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	7		8	3		5		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	7		8	1		3		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	7		8	1		3		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	7		8	2		4		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	7		8	0		3		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	7		8	7		7		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	7		8	3		5		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7		8	6		7		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	9	7		8	3		5		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	7		8	1		3		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	7		8	3		5		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	7		8	3		5		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	7		8	0		3		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	7		8	0		3		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	7		8	2		4		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	7		8	0		3		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	7		8	1		3		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	7		8	1		3		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	5		6		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	7		8	2		4		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	5		6		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	5		6		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	3		5		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	3		5		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	7		8	2		4		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7		8	3		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	7		8	1		3		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	7		8	5		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	9		9	3		5		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	7		8	3		5		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	7		8	5		6		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	7		8	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	7		8	5		6		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	9	7		8	5		6		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	7		8	5		6		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	9	7		8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Mẫu Thị Nga. Mẫu Thị Nga. Đào Thị Krang Krang



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1

KÌ: ... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: ... Nguyễn Thị Hiền ...

HỌC PHẦN: ... Tâm lý học ... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... Thi viết ...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	7		8	2		4		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	8		9	5		6		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	8		9	5		6		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	5		6		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	8		9	5		6		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	7		8	0		3		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	8		9	2		4		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuý	Dung	9	7		8	1		3		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuý	Dương	9	8		9	0		3		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	8		9	4		6		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	8		9	3		5		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	7		8	2		4		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	3		5		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	7		8	3		5		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	3		5		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	1		4		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	3		5		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	8		9	0		3		
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	8		9	2		4		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	7		8	5		6		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiên	9	8		9	2		4		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	8		9	3		5		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hội	9	8		9	5		6		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	8		9	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyền	9	7		8	2		4		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8		9	1		4		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	2		4		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	8		9	5		6		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	8		9	2		4		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	7		8	2		4		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	7		8	4		5		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	8		9	5		6		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	4		6		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	8		9	1		4		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	7		8	3		5		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	8		9	2		4		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8		9	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	7		8	4		5	10/12	
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	8		8	2		4		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	8		9	7		8		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	7		8	3		5		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	8		9	4		6		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	7		8	1		3		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phuong	9	8		9	8		8		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phuong	9	8		9	8		8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phuơng	9	8		9	1		4		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	7		8	1		3		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	8		9	2		4		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	8		9	8		8		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	7		8	2		4		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	8		9	1		4		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	8		9	3		5		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	5		6	12/02/1995	
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	8		9	2		4		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	4		5	02/04/1995	
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	3		5		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thùy	9	8		9	4		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	5		6	26/03/1995	
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	8		9	5		6		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7		8	2		4		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	8		9	3		5		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	7		8	3		5		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	6		7	14/12/1995	
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	8		9	7		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	8		9	3		5		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	8		9	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	7		8	5		6		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	9	8		9	3		5		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	8		9	4		6		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	9	8		9	2		4		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 / 70 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ... 02 (300; 301) ... Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Thị Huyền


Nguyễn Thị Hiền


Lê Thị Thanh Thảo

